

MỸ THO XINH QUÁ...

*đời thơ ngây
Ai nữ rời đi chẳng luyến lưu?*



Qua sông Bảo Định - Bến Xóm Dầu 1955
(Nguồn: ĐTV)

Nhóm bạn chúng tôi, những đứa đã thuộc nằm lòng hai câu thơ không biết xuất xứ này, nghĩ rằng mình sẽ vì cuộc đời thơ ngây ở Mỹ Tho mà sẽ không bao giờ lìa xa nó. Nhưng rồi, cuộc đời đưa đẩy khiến hầu hết chúng tôi đều kẻ trước người sau lần lượt rời Mỹ Tho....

Tôi rời Mỹ Tho và mang theo trong tâm tưởng một Mỹ Tho xinh như cô gái quê đơn sơ mộc mạc với những phong cảnh còn gần gũi với thiên nhiên, với những khu phố hiền lành của hàng xóm láng giềng chất phác, với những ngày mới vào Trung học trong chiếc áo bà ba trắng, đồng phục thường bữa của nữ sinh...



Nữ sinh đệ ngũ TH Nguyễn Đình
Chiểu 1954 (Nguồn: ĐTV)

Khi mới từ làng lên ở Mỹ Tho ba má tôi mượn được căn phố ở xóm Chùa Chà nằm phía bên kia cầu Quay, nơi có lẽ đã ghi dấu nhiều kỷ niệm nhất trong thời thơ ấu của tôi. Vì đang ở lưng chừng giữa năm học nên tôi phải đi học tư, lớp do một thầy người Bắc dạy. Lớp học là nhà riêng của thầy ở trên con đường nằm dọc chấm dứt đường Trịnh Hoài Đức như hình chữ T. Đạo ấy, người miền Bắc sống trong Nam rất ít và rất được hàng xóm quý mến, đặc biệt thầy tôi là người có học vấn nữa. Thầy có vẻ thương tôi vì tôi học hiểu nhanh và ngược lại tôi biết chắc

chắn là tôi thương thầy lắm vì thầy hiền lành và cô, vợ của thầy, cũng dịu dàng với đám trẻ con chúng tôi. Bắt đầu niên học, tuy quyết luyện

thầy nhưng tôi phải vào lớp dự bị (lớp tư) trường công, bỏ mất một năm học nửa chừng dang dở vì tản cư. Cũng từ ấy thầy tôi bỏ nghề dạy học mà làm nghề đứng bán trong nhà thuốc tây Trần Văn Khánh ở đầu cầu Quay mé bên chợ. Mỗi tháng một lần tôi ghé thăm thầy. Thầy trò tuổi tác chênh lệch ở cấp bậc cha con nhưng lần nào cũng có chuyện kể lể dài ngắn tùy lúc thầy có khách hàng không. Có một hôm ở trường học, khi lớp chúng tôi sắp hàng từ ngoài cửa vào đi ngang bàn cô giáo thì cô kéo tôi lại hỏi: „Em là người Bắc hay người Trung?“ Tôi ngỡ ngàng: „Dạ em là người Nam.“ Tôi không hiểu tại sao cô hỏi kỳ vậy, mãi đến sau này tôi mới suy ra là tôi đã nói giọng Bắc theo người thầy mà tôi thương kính hồi nào không hay.

Trường Tiểu học của tôi được cất bằng lá ở gần cầu bắc Rạch Miễu nên cũng có tên là trường Nhà Lá hay trường Cầu Bắc, tuy lúc đó còn mang tên Tây „École primaire de Mytho“. Mỗi sáng học trò phải chào cờ trước khi bắt đầu lớp. Hồi tôi học lớp đồng ấu ở trường làng học trò phải hát bài quốc thiều Pháp rồi tiếp đến là „Chào mừng Thống chế

Pétain“ (Maréchal, nous voilà). Khi tôi học ở Mỹ Tho thì Thống chế không còn nữa nên chỉ hát quốc thiều Pháp thôi, nhưng đến năm 1950 thì có thêm „Này thanh niên ơi...“. Có lẽ sôi nổi nhất trong trường tôi là ngày mà cả trường ăn mặc chỉnh tề đứng sấp hàng ngay ngắn ngoài sân đón Hoàng đế Bảo Đại tới viếng trường nhà lá. Sau cả tiếng đồng hồ chờ đợi cả thầy cô lẫn trò đều mừng rỡ, hồi hộp, khi nghe tiếng của thầy thể dục Mân từ ống loa „Hoàng thượng giá lâm“. Ai cũng nôn nao muốn thấy được mặt vua. Tôi nghe má tôi nói, theo các truyện Tàu thì thần dân không được diện kiến thiên tử, nếu ai nhìn vào mặt „con trời“ thì sẽ mang tội khi quân, thế mà đám học trò nhỏ chúng tôi đường đường chánh chánh được phép gặp vua, cho dù là chỉ thấy dạng vua đi từ cổng trường thẳng vào văn phòng, thì đó quả thật là „đại phúc“. Rồi chỉ vài mươi phút ngắn sau khi học trò trở vô lớp, còn xầm xì tranh cãi nhau về sự may mắn „đưa nào thấy mặt vua rõ hơn đưa nào“ thì thầy Mân chạy tới từng lớp chỉ ló mặt vào cửa nói lớn: „Hoàng thượng cho về sớm!“ làm chúng tôi nhảy dựng cả lên. Tôi nghe những tiếng la mừng đồng loạt vang lên, cũng từng lớp một, đi theo đường chạy của thầy Mân như để „vạn tạ ân đức đế vương“.

Xóm tôi ở được gọi là xóm Chùa Chà, vì cái chùa trắng toát uy nghiêm của người Ấn nằm trên đường Trịnh Hoài Đức. Kỷ niệm không thể quên được của dân xóm này không phải là mấy con dê vừa đi vừa làm chuyện tiêu hóa một cách công khai giữa đường để cho bọn trẻ có dịp la „thấy cứ dê hô thuốc tể“ mà là những buổi chiều đặc biệt có mùi cơm nị từ bếp chùa bay ra. Tức thì cả đám con nít chúng tôi tự động thành ăn mày hết. Đưa xách tô, đưa cầm đĩa, đưa mang gào-mên, đưa bụng luôn cả cái nồi nhỏ, ngồi đứng sấp hàng trong sân gạch từ cửa chùa tới cửa nhà bếp để đợi được..... bố thí món cơm có mùi thơm rất quyen rũ ấy.

Nói đến „ăn“ tôi phải nhớ ngã tư xóm tôi. Tôi nghe sau này ngã tư còn thêm vào hai chữ „quốc tế“- ngã tư quốc tế - nhưng đối với tôi nó chỉ là ngã tư thôi, ngã tư giản đơn với cái nét đẹp bình dị sống động nửa quê nửa tỉnh của một vùng cách trung tâm châu thành chỉ một cây cầu. Tại ngã tư có đủ thứ các thức ăn, từ ăn tiệm tới ăn xe , ăn ngồi dưới đất hay xách về nhà ăn. Ba tôi thỉnh thoảng dẫn tôi vào tiệm nước Nam Hoa ăn sáng, nơi đã cho tôi nhiều hình ảnh cụ thể trong truyện „Hòn Ma Cũ“ của Bình-nguyên Lộc, hình ảnh của chú phở ky ê a „dách cô xiu mại ... lượng cô tài páo“ và cảnh mấy ông khách đồ cà phê ra đĩa bụng uống. Bên cạnh tiệm hủ tiếu Phách Ký là căn phố hai tầng của “ông Tây ăn trà” – tên do dân trong xóm đặt cho cha đẻ của “vua Bến Tre” Leroy vì ông có vợ Việt và ăn trà như bà vợ.

Ông Tây ăn trà, gốc người đảo Corse, có ba người con, nhưng con trai thứ nhì của ông, Léon Leroy là một hung thần của các tỉnh Mỹ Tho, Bến Tre và những làng quận phụ cận thời đó (Vì nội dung của bài xin giới hạn sự kiện lịch sử trong vòng Mỹ Tho Bến Tre thôi, vì có một số làng xã quận lỵ bây giờ thuộc Bến Tre nhưng trước kia thuộc Mỹ Tho). Leroy sinh trưởng ở Bình Đại và dân chúng đã gọi nôm na là Một On (quan một On) từ khi ông ta mang chức thiếu úy. Năm 1945 ông ta cùng với quân đội Pháp tái chiếm Sài Gòn, kể đến Mỹ Tho, rồi lần lượt qua Bến Tre, xuống lần Bình Đại, An Hóa,... và đã 2 lần cho dội bom, sau những trận đánh đường bộ và pháo kích từ tàu ngoài cửa biển, phá hủy làng Thới Thuận, tức là làng của tôi, rồi chiếm đóng luôn để làm căn cứ vùng ven biển. Cả dân làng đều tản cư hoặc tạm thời hoặc vĩnh viễn, trong đó có gia đình tôi. Năm 1950 Leroy được cử làm Tỉnh trưởng Bến Tre, dịp tốt để ông ta thực hiện mộng ... làm vua. Tên Leroy phát âm như chữ “le roi” có nghĩa là vua, nên ông ta tự coi mình là lãnh chúa của “vương quốc” Bến Tre. Ngoài cách cai trị tàn ác với ròng những cảnh bắn giết ông ta còn trang bị một nếp sống phong kiến giữa bày cung phi mỹ nữ. Trường Nữ công Nam Phương được xây cất, song song với lệnh tuyển tất cả trình nữ xinh đẹp của Bến Tre và các vùng xung quanh đem về trường nội trú dạy thêu may để

học cho tới không biết chừng nào tốt nghiệp. Ông chú tôi ở Bình Đại có cô con gái áp út rất đẹp ở vào tuổi bị tuyển chọn, phải lén lút gởi đi tôi lên ở Mỹ Tho để lánh nạn. Hai năm sau, với sự thay đổi chính thể ông ta được đề bạt làm trưởng phân khu quân sự Mỹ Tho, một chức vụ lớn nhưng không thực quyền, nên vì bất mãn Leroy xin trở về Pháp năm 1953. Trong lúc đó thì cha mẹ Leroy cùng với người con lớn bị cầm và cô con gái tên Pauline nói được tiếng Việt, sống rất bình thường như mọi người dân phía bên kia cầu Quay, ở ngang nhà thuốc đồng y Hồ Duy Thiệt và cách ngã tư chừng 100 thước.



Trường Nữ Công Nam Phương, thập niên 1950 (Nguồn: ĐTV)

Cho dù xa xóm cũ đến nay đã 56 năm tôi không thể quên được ngã tư với những món ăn hấp dẫn vừa túi tiền trẻ con như một đĩa nhỏ ốc gạo nóng hổi kèm theo chung nước mắm chanh, một khúc ô môi, một chùm sim tím, một xâu mía ghim, một trái cóc ướp nước cam thảo.... và nhất là bánh mì không ruột đẹp-dài-cạnh vuông màu vàng cháy được cắt ra từng đoạn, xẻ một đường ở giữa để nhét bì và đồ chua làm bằng củ sắn rồi bà bán hàng đổ cả một quặng mù u đầy nước mắm tỏi ớt vào, cầm thẳng đứng cho nước mắm chảy ra hết mới lấy một miếng giấy nhỏ bọc cho khách cầm tay. Tôi tiếc là về sau không còn gặp món này ở nơi nào khác nữa.

Thầy dạy học đầu tiên ở Mỹ Tho của tôi là người Bắc, món ăn nước đầu tiên tôi thích ở ngã tư này là phở cũng do một người Bắc vào Nam chắc đã lâu lắm nấu bán trên một chiếc xe đẩy cho khách mua đem về. Đến khi Sài Gòn mọc đầy quán phở tôi mới biết là phở Mỹ Tho không thuần túy Bắc Việt. Dù vậy tôi vẫn „trung thành“ với phở Mỹ Tho, tức là phải có tương đen và giá chín.

Hồi còn 4-5 tuổi tôi có vài lần theo đò chèo của gia đình đi từ làng ở cửa Ba Lai lên Mỹ Tho. Khoảng cách theo đường chim bay 70 cây số đó đã cần ba ngày đêm đường nước nên khi đến nơi ba tôi lo mướn khách sạn ngay trên bến cho tôi ở. Tôi không biết gì nhiều về đời sống ghe thuyền trên sông Bảo Định. Cho đến khi có một người quen cũ của ba tôi, sau khi có chồng ở Nam vang làm nghề chở cá Biển hồ mỗi năm một lần sang Việt Nam bán, tìm đến thăm khi biết gia đình tôi đang ở Mỹ Tho. Dĩ có ba con gái, đứa thứ nhì cũng 12 tuổi như tôi, nên nhân dịp nghỉ hè di xin phép ba má tôi cho tôi được theo xuống ghe ở chơi vài ngày để đám trẻ làm thân nhau. Tôi ngạc nhiên thích thú khi thấy ghe rộng lớn như một căn phố trong đó được chia ra nhiều phòng cho cha mẹ, con cái và người làm, và nhất là khoảng trống từ mũi ghe tới các phòng giống như một cái sân để sinh hoạt gia đình. Thật ra cái sân đó chỉ để dành cho gia đình từ xế trưa thôi. Sáng sớm tới giữa trưa thì đó là nơi giao cá cho những bạn hàng sỉ lẻ và bàn bạc thương lượng mọi chuyện buôn bán. Mỗi khi cần cá để nấu ăn thì di chỉ cần giỏ một trong những cái nắp đậy lên vài lỗ vuông khoét trên sạp thuyền, lấy dọt lưới thọc xuống và rồi, một con cá dường to tướng dẫy dựa trong dọt. Thì ra cá được chuyên chở nằm cả dưới khoang mà lườn ghe có soi lỗ để nước thông thương cho cá sống tự nhiên với dòng sông thật tuy bị.... giam cầm.

Cảnh về chiều trên sông Bảo Định thật náo nhiệt. Ghe thương hồ đủ loại đủ kiểu đậu kề nhau san sát. Người ta trò chuyện như trong xóm, kêu gọi nói với nói gởi từ ghe này qua ghe khác, có cả tiếng đàn kìm ai oán hay giọng ca tài tử khi đêm đi về khuya, xen lẫn tiếng rao hàng lạnh lốt hay khàn khàn, khi thì vang lên cùng một lúc khi thì nối tiếp nhau như kẻ xướng người họa, phát ra từ những chiếc xuồng ba lá len lỏi vào đám ghe đủ

khổ lớn để kiếm khách ăn hay tìm đến khách gọi. Những bóng đèn leo lét đi theo nhịp chèo tiếng rao chọt hiện chọt biến trong đêm đen và trong gió sông mát lạnh vừa gọi tò mò vừa gây cảm giác mơ hồ huyền ảo. Tôi như bị lôi cuốn trong cái xã hội trên sông nhộn nhịp đầy lý thú nên hay ra đứng ở mũi ghe nhìn. Dì thấy tôi ít nói và có vẻ ngỡ ngàng trước cảnh tượng mới lạ nên nồng nhiệt săn sóc. Sáng sớm luôn luôn có xôi bắp hay bì bún hoặc gỏi và, sau cơm chiều thì có khi tôi được đãi chè đậu đen đậu đỏ lúc đầu hôm, khi khác tôi được mời ăn cháo gà lúc giữa khuya hay được tham gia vào đám ăn hột vịt lộn của mấy chú bác đang ngồi nhậu trên sàn ghe.....

Cho đến một ngày tôi rời Mỹ Tho lên Sài Gòn học. Niềm lưu luyến với chốn thân yêu đã khiến tôi đều đặn mỗi cuối tháng phải về nhà. Tôi hay đạp xe đến nhà ga xe lửa ở gần chợ Bến Thành, tìm một toa xe có hành lang đằng sau để dựng xe đạp, rồi đứng bên ngoài toa hay ngồi trên bậc thang lên xuống cho đến nhà ga Mỹ Tho, lại khệ nệ khiên xe xuống đạp về nhà. Chuyến trở lên Sài Gòn cũng tuần tự như thế.

Được hơn năm thì có tin đường xe lửa Mỹ Tho-Sài Gòn sẽ bị hủy bỏ và dĩ nhiên là nhà ga sẽ bị san bằng vì người có thẩm quyền phán rằng nó không ích lợi bao nhiêu cho cuộc giao thông. Mọi người cho đó là tin vịt và hy vọng nó là tin vịt. Nhưng cuối cùng thì nó đúng là tin thật và là sự thật hoàn toàn. Dân Mỹ Tho trên bến dưới thuyền đều khóc thương cho một dấu vết đã hằn sâu vào tâm não người dân đang bị xóa bỏ. Những cảm xúc mừng rỡ nôn nao khi nghe văng vẳng tiếng động cơ xình xịch với làn khói trắng ở đầu xe từ đằng xa hay bồi hồi xao xuyến khi tiếng còi báo hiệu xe sắp rời bến đã thành dĩ vãng. Cái cảnh rộn ràng vừa xuống xe lửa lật đật đổi sang đò máy đưa hành khách về các tỉnh Hậu Giang hay những chuyên chở nặng nề trực tiếp đưa ngay xuống thương thuyền đang chờ sẵn ở vàm sông đâu còn nữa. Ngược lại cũng thế, đã vĩnh viễn qua rồi sự hối hả ghe đò phải tới đúng lúc để kịp chuyển xe lửa tiếp nối đi Long An, Bến Lức, Sài Gòn cùng với sự di chuyển gọng gàng những sản phẩm, nguyên liệu kênh cang của Cà Mau Năm Căn từ bến đò lên toa xe chở hàng hóa. Cái trục thông thương giữa Tiền và Hậu Giang bằng đường nước đã chấm dứt, để rồi trên nền cũ của nhà ga được xây dựng một vườn hoa xinh tươi có tên là Vườn hoa Lạc Hồng. Vườn hoa đẹp, mát mẻ tân tiến hơn Cầu Tàu trầm lặng với những cổ thụ già nua, nhưng lạ lùng là vườn lúc nào cũng vắng khách vắng lai. Dân Mỹ Tho mãi còn tang chế cái nhà ga mang nhiều kỷ niệm, tang chế một số nghề sống theo đường nước và những sinh hoạt ở vàm sông đã bị khai tử nên nhất định tẩy chay cái khu vườn đang thành thời đón nhận gió mát từ mọi phía. Một năm rồi hai năm.... Thế hệ sau không có gắn bó gì với nhà ga xe lửa Mỹ Tho, cũng có thể họ không biết rằng Mỹ Tho đã có một nhà ga nên vui về đi vườn ngoạn cảnh, vô tư mượn nơi đây làm chốn hẹn hò. Rồi thời gian cứ lần lữa đi tiếp Mỗi sầu theo ngày tháng cũng nguôi ngoai, vài người cảm thấy đi hóng gió buổi chiều sau một ngày làm việc mệt nhọc cần thiết hơn là thái độ ngồi nhà giận dỗi, nên dẫn vợ dắt con đi chơi Vườn hoa Lạc Hồng.....

Đấy, vài nét Mỹ Tho trong lòng và trong ký ức của tôi. Có thể Mỹ Tho của anh, của chị, của bạn có khác, và Mỹ Tho của thế hệ hiện tại rồi tương lai sẽ lại khác nữa, nhưng chắc chắn rằng Mỹ Tho vô tội trước mọi thay đổi của thời thế và cuộc đời. Quan trọng chẳng là Mỹ Tho trong tình cảm của người Mỹ Tho và đáng ao ước chẳng là lớp tuổi nào, nếp sống nào cũng có cùng một ý nghĩ:

*Mỹ Tho xinh quá đời thom ngát
Ai nhớ rời đi chẳng luyến lưu!*

Vinh-Lan ĐTV

(Hồi ký)

NS Xuân Kỷ Sửu 2009 Hội LNH-NĐC ÂC